

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2021

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà;

Ông Lưu Xuân Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H – Sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: xóm 2, xã NM, huyện NT, tỉnh Nam Định

Nơi ở: Xóm 17, xã NA, huyện NT, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Trần Văn B – Sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 2, xã NM, huyện NT, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn B tự nguyện kết hôn, đăng ký ngày 15/7/2010 tại UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B

Về con chung: Vợ chồng chị có 3 con chung là Trần Thị Mỹ D sinh ngày 29/4/2011; Trần Thị Thanh T sinh ngày 10/2/2013 và Trần Thị Hà V sinh ngày 19/9/2015, hiện cả 3 con đang ở cùng anh B. Khi ly hôn chị sẽ đồng ý theo nguyện vọng của các con và anh B, do các con đều muốn tiếp tục ở cùng với bố nên chị nhường quyền nuôi cả 3 con cho anh B.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2021 và biên bản hòa giải ngày 01/4/2021 Bị đơn là anh Trần Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký ngày 15/7/2010 tại UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là khi thấy anh nhắn tin với bạn bè trên mạng xã hội, chị H nghi ngờ anh không chung thủy và bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh đã giải thích và xin lỗi để mong vợ chồng tiếp tục chung sống, nhưng chị H không đồng ý. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H, các con còn bé cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 3 con chung là Trần Thị Mỹ D sinh ngày 29/4/2011; Trần Thị Thanh T sinh ngày 10/2/2013 và Trần Thị Hà V sinh ngày 19/9/2015, hiện cả 3 con đang ở cùng anh. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị H muốn ly hôn thì anh theo ý kiến của các con. Các con đều muốn ở cùng với anh nên anh sẽ nuôi cả 3 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã Nam Mỹ xác định: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B có đăng ký kết hôn ngày 15/7/2010 tại UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống giữa anh B và chị H nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gì địa phương không nắm được. Chị H và anh B có 3 con chung hiện cả 3 con đều ở cùng với anh B.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B; con chung: Giao 3 con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh B. Chị Đoàn Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại xóm 2, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Chị Đoàn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Trần Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều Điều 227 và Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương xác định: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B kết hôn ngày 15/7/2010 tại UBND xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị Đoàn Thị H đã nảy sinh mâu thuẫn. Chị H khai nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh B khai nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H nghi ngờ anh không chung thủy. Chị H và anh B đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B, anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không nhất trí ly hôn. Từ khi ly thân đến nay, giữa chị H và anh B vẫn không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn và đoàn tụ được.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B đã nảy sinh mâu thuẫn nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H đối với anh Trần Văn B.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B có các con chung là Trần Thị Mỹ D sinh ngày 29/4/2011; Trần Thị Thanh T sinh ngày 10/2/2013 và Trần Thị Hà V sinh ngày 19/9/2015, hiện cả 3 con đang ở cùng anh B. Cháu D, cháu T có đơn đề nghị được ở cùng với anh B. Chị H và anh B đều nhất trí, sau khi ly hôn các con chung sẽ do anh B tiếp tục nuôi dưỡng và anh B không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh, nguyện vọng của các đương sự của và con chung nên giao cho anh B tiếp tục trực tiếp nuôi cả 3 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con của anh B.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H, anh Trần Văn B được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện về nuôi con chung của chị Đoàn Thị H và anh Trần Văn B: Giao con chung Trần Thị Mỹ D sinh ngày 29/4/2011; Trần Thị Thanh T sinh ngày 10/2/2013 và Trần Thị Hà V sinh ngày 19/9/2015 cho anh Trần Văn B tiếp tục nuôi dưỡng, chị Đoàn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000387 ngày 04/3/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H, anh Trần Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huệ

Lưu Xuân Tiến

Trần Văn Thi